

Nghiên cứu tình hình nguồn nhân lực điều dưỡng - hộ sinh tỉnh Đồng Nai năm 2010 và nhu cầu đến 2015

*Nguyễn Thị Thanh Hà**

TÓM TẮT

Nghiên cứu tình hình nguồn nhân lực điều dưỡng tỉnh Đồng Nai năm 2010 và nhu cầu điều dưỡng giai đoạn 2011 - 2015.

- Số lượng và chất lượng điều dưỡng, hộ sinh của tỉnh Đồng Nai còn thấp so với chuẩn của Bộ Y tế và của Nghị Quyết 9 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đề ra.

- Tỷ lệ điều dưỡng/bác sỹ chỉ đạt 2,09.

- Nhu cầu bác sỹ và điều dưỡng rất cao: đến năm 2015 cần 538 bác sỹ và 4.386 điều dưỡng. Đây là bài toán khó trong vấn đề đào tạo đội ngũ và chính sách thu hút hợp lý, đảm bảo số lượng và chất lượng cán bộ y tế (CBYT) trong giai đoạn mới.

* Từ khóa: Điều dưỡng; Nguồn nhân lực; Đồng Nai.

Study on the man power of nutrition doctor - midwives in Dongnai province in 2010 and the demand for the period 2011 - 2015

SUMMARY

Investigate the man power of nutrition doctor and midwife in Dongnai province in 2010 and the nutrition health care demand in the period 2011 - 2015 resulted in:

- The number and quality of nutrition doctors, midwives in Dongnai province are still low compared with the health ministerial standard and the article No9 of provincial authority.

- The ratio of nutrition doctor/medical doctor is only 2.09.

- The demand for medical and nutrition doctor is very high: from now to 2015, need 538 medical doctors and 4,386 nutrition doctors. This is a difficult problem in the training of healthcare workers and suitable policies to attract enough numbers and quality of healthcare workers in the new period.

** Key words: Nutrition doctors; Midwives; Dongnai province.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe là một loại hàng hoá đặc biệt, vì “không có sức khỏe là không có tất cả”.

Do đó, trên thế giới người ta xem chăm sóc sức khỏe là quyền mỗi người được hưởng, giống như quyền sống của mỗi người, mỗi dân tộc.

* Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai

Phản biện khoa học: PGS. TS. Lê Văn Bào

Tùy hoàn cảnh cụ thể mà mỗi quốc gia có những chính sách, chiến lược thích hợp để khai thác, phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện một cách có hiệu quả nhất. Nhà nước ta luôn có những chính sách kịp thời và phù hợp với từng giai đoạn

của lịch sử về phát triển y tế. Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp lớn, tính trung bình với khoảng 2.559.862 người có thành phần dân cư phong phú và phức tạp nên phát triển đủ nguồn nhân lực phục vụ ngành y tế tỉnh, trong đó đảm bảo số lượng và trình độ CBYT làm công tác chăm sóc như điều

dưỡng, hộ sinh hiện nay và trong thời gian tới là vấn đề được quan tâm hàng đầu, do đó cần nghiên cứu thực tế nhu cầu nguồn nhân lực này nhằm có kế hoạch đào tạo, đáp ứng tình hình hiện tại và thời gian tới để đảm bảo những mục tiêu mà ngành y tế tỉnh và Nghị quyết 9 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đề ra.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành đề tài này nhằm mục tiêu:

- *Xác định số lượng, trình độ, cơ cấu nguồn điều dưỡng, hộ sinh tại tỉnh Đồng Nai năm 2010.*

- *Xác định nhu cầu điều dưỡng, hộ sinh tại tỉnh Đồng Nai năm 2010 - 2015 và một số giải pháp đáp ứng nhu cầu này.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Đội ngũ điều dưỡng hoạt động trong ngành y tế tỉnh Đồng Nai.

Các chủ trương, chính sách về phát triển nguồn nhân lực y tế tại tỉnh Đồng Nai.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Thiết kế nghiên cứu: mô tả, cắt ngang.

Các bước tiến hành:

** Công tác chuẩn bị:*

- Xây dựng bộ câu hỏi liên quan đến các vấn đề về nhân sự điều dưỡng, hộ sinh của cả ngành y tế tỉnh Đồng Nai.

- Thống kê số liệu về số lượng nhân sự cho toàn ngành y tế tỉnh Đồng Nai.

- Xác định số liệu của tổng dân số Đồng Nai vào thời điểm cuối tháng 12 - 2010.

- Thu thập số liệu của nhân viên y tế theo số lượng và trình độ của bác sỹ, điều dưỡng, lập biểu mẫu và tổng hợp ý kiến của cán bộ lãnh đạo, nhân viên y tế.

- Qua số liệu thu thập được, so sánh với nhu cầu về nguồn nhân lực y tế mà Nghị quyết IX của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai giao cho ngành y tế tỉnh thực hiện .

- Tập huấn cho nhóm cộng tác viên tham gia nghiên cứu.

- Tài liệu tham khảo cho nghiên cứu.

** Nội dung nghiên cứu:*

- Tình hình số lượng, trình độ và cơ cấu CBYT tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ lệ CBYT/10.000 dân.

- Tình hình thu nhận CBYT có trình độ từ đại học trở lên vào năm 2010 và 2015.

- Tình hình giường bệnh.

- Tình hình CBYT khu vực trường học và khu công nghiệp.

- Nhu cầu nhân lực điều dưỡng tỉnh Đồng Nai.

- Thống kê ý kiến về thực trạng và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực điều dưỡng.

- Phân tích và xử lý số liệu theo phương pháp thống kê y tế trên chương trình Epi.info, Excel.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng và tình hình chung.

** Dân số và CBYT tỉnh Đồng Nai:*

NĂM	2005	2007	2007
Tổng dân số	2.230.000	2.473.000	2.473.000
Tổng số CBYT	4.048	4.325	4.325

CBYT/10.000 dân	18,15	17,48	17,48
-----------------	-------	-------	-------

Nếu so với số liệu từ năm 2007 về trước, dân số Đồng Nai tăng hàng năm trên 100.000 dân và tỷ lệ CBYT giảm so với nhu cầu thực tế. Vấn đề này phù hợp với nghiên cứu về thực trạng nguồn nhân lực và quản lý nguồn nhân lực y tế của Nguyễn Thị Bạch Ngọc (2004). Tuy nhiên, hiện tại trong 3 năm (2007 - 2010), dân số Đồng Nai tăng không đáng kể và tỷ lệ đội ngũ y tế tăng đáng kể (gấp đôi), điều này chứng tỏ ngành y tế Đồng Nai đã có những nỗ lực đáng kể để đáp ứng nhu cầu, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo.

2. Xác định số lượng bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh theo tuyến cơ sở tại Đồng Nai.

* *Xác định số lượng:*

Bảng 1: Số lượng CBYT có chuyên môn theo các tuyến:

CBYT \ TUYẾN	TỈNH		HUYỆN		PH- ỜNG XÃ		TỔNG CỘNG	
	n	%	n	%	n	%	n	%
n	3.569	57,62	1.350	21,80	1.275	20,58	6.194	100

Số lượng CBYT có trình độ chuyên môn tập trung ở tuyến tỉnh chiếm 57,62%, ở huyện 21,8% và ở phường, xã 20,58%.

Bảng 2: Số lượng bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh theo tuyến:

CBYT \ TUYẾN	TỈNH		HUYỆN		PH- ỜNG XÃ		TỔNG CỘNG	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Bác sỹ	864	68,74	257	20,74	136	10,82	1.257	100
Điều dưỡng	1.386	70,17	363	18,38	226	11,45	1.975	100
Hộ sinh	293	44,66	158	24,09	205	31,25	656	100

Bác sỹ tập trung ở tuyến tỉnh (68,74%), tuyến huyện 20,74 và 10,82% ở phường xã có bác sỹ, như vậy, Đồng Nai còn thiếu bác sỹ, nhất là tuyến phường xã, kết quả này phù hợp với Từ Thanh Chương (2007): điều dưỡng tuyến tỉnh 84,3%, do Đồng Nai tập trung nhiều bệnh viện lớn ở tỉnh, riêng hộ sinh Đồng Nai có tỷ lệ 44,66% tuyến tỉnh, 24,09% tuyến huyện và khá cao ở tuyến phường xã (31,25%), đây là chủ trương của ngành y tế tỉnh Đồng Nai nhằm từng bước đáp ứng chuẩn của trạm y tế tuyến xã phường.

2. Xác định trình độ điều dưỡng, hộ sinh theo tuyến.

Trình độ điều dưỡng: đại học - cao đẳng: 131 người (6,6%); trung cấp: 1.694 người (85,7%); sơ cấp: 150 người (7,7%).

Bảng 3: Trình độ điều dưỡng theo tuyến.

TUYẾN \ TRÌNH ĐỘ	ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG		TRUNG CẤP		SƠ CẤP		TỔNG
	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
Tỉnh	121	8.8%	1.164	84,65%	90	6.54%	1.375
Huyện	10	2.67%	343	91,72%	21	5,61%	374
Xã	0		187	82,7%	39	17,3%	226

Điều dưỡng có trình độ cao đẳng đại học rất thấp, tập trung chủ yếu ở tuyến tỉnh, điều này phù hợp với báo cáo tổng kết về thực trạng nguồn nhân lực y tế của Vụ Khoa học Đào tạo Bộ Y tế năm 2005.

* *Trình độ hộ sinh*: đại học - cao đẳng: 26 người (3,9%); trung cấp: 600 người (91,5%); sơ cấp: 30 người (4,6%).

Bảng 4: Trình độ hộ sinh theo tuyến.

TUYẾN \ TRÌNH ĐỘ	ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG		TRUNG CẤP		SƠ CẤP		TỔNG
	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
Tỉnh	24	8,16%	262	89,11%	8	2,73%	294
Huyện	6	3,8%	149	94,90%	2	1,26%	157
Xã	1	0,05%	185	90,2%	19	9,75%	205

Hộ sinh có trình độ đại học cao đẳng rất thấp, tập trung ở tuyến tỉnh, đa số hộ sinh đang hoạt động tại các cơ sở y tế Đồng Nai có trình độ trung cấp. Đây là một thách thức lớn trong lĩnh vực đào tạo, đáp ứng nhu cầu khám, điều trị bệnh hiện tại cũng như trong tương lai.

4. Cơ cấu CBYT.

- Tỷ lệ CBYT/10.000 dân: 4,9; điều dưỡng: 1.975 người; điều dưỡng đại học, cao đẳng/bác sỹ: 131 người; bác sỹ: 1.257 người; tỷ lệ điều dưỡng, hộ sinh/bác sỹ: 2,09/1; tỷ lệ điều dưỡng đại học, cao đẳng/bác sỹ: 0,1/1; tỷ lệ điều dưỡng đại học, cao đẳng/điều dưỡng: 0,066; tỷ lệ điều dưỡng/bác sỹ: 1,57/1; tỷ lệ điều dưỡng đại học/tổng số điều dưỡng: 0,0162.

Theo nghiên cứu nguồn nhân lực, tỷ lệ bác sỹ/10.000 dân của Đồng Nai tăng đáng kể (4,9), nhưng tỷ lệ điều dưỡng, hộ sinh/bác sỹ là 2,09; tỷ lệ điều dưỡng có trình độ/điều dưỡng vẫn còn thấp so với nhu cầu đặt ra.

Hiện nay Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai đã đào tạo hệ cao đẳng, tiến tới liên kết với Trường Đại học Y Dược Huế đào tạo cử nhân điều dưỡng đại học trong thời gian tới, chắc chắn Đồng Nai sẽ cải thiện tỷ lệ này tốt hơn.

5. Nhu cầu bác sỹ, điều dưỡng trong tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2010 - 2016.

Bảng 5: Dự đoán nhu cầu bác sỹ.

	2010	2015
Số bác sỹ/10.000 dân	4,9	7
Số bác sỹ/2.559.862 dân	1.257	1.795
Số bác sỹ thiếu		538

Nếu chỉ tính số dân không tăng đến năm 2015, số bác sỹ thiếu 538. Tuy nhiên, dựa trên số dân hàng năm của Đồng Nai tăng. Nếu ước tính trong 5 năm, tăng khoảng 300.000 dân, số bác sỹ sẽ cần thêm 210 (chưa kể những biến động khác: về hưu, chuyển vị trí công tác). Như vậy, sẽ cần khoảng 748 bác sỹ vào 2015 (2.005 bác sỹ).

Bảng 6: Dự đoán nhu cầu điều dưỡng.

	2010	2015
Tỷ lệ điều dưỡng/bác sỹ	2,09	3,5
Số bác sỹ	1.257	2.005
Số điều dưỡng, hộ sinh	2.631	7.017
Số điều dưỡng thiếu		4.386

Số điều dưỡng năm 2015 cần thêm là 4.386 người.

Qua số dự đoán, nhu cầu bác sỹ, dược sỹ và điều dưỡng của toàn ngành y tế Đồng Nai cho thấy đây là con số đáng kể, muốn đạt được phải có nỗ lực không nhỏ, vì không phải chỉ có Đồng Nai thiếu mà là tình hình chung trong toàn quốc, do đó cần có chính sách hợp lý để thu hút nguồn lực, đồng thời tăng cường đào tạo phát triển tại chỗ theo kế hoạch hiện tại và lâu dài.

* *Nhận định của các nhà quản lý y tế cơ sở:*

Những yếu tố ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng của ngành y tế tỉnh Đồng Nai qua một số ý kiến của cán bộ quản lý và nhân viên y tế trong các cơ sở y tế công: qua điều tra sơ bộ 107 cán bộ quản lý là đại diện ban giám đốc và trưởng khoa ở các bệnh viện tỉnh, huyện, trung tâm y tế huyện và 415 nhân viên đang làm việc cho các cơ sở y tế trong tỉnh, chúng tôi nhận thấy:

Yếu tố con người là hàng đầu, quyết định hiệu quả công việc (91%), sau đó mới là vấn đề tài chính (56,2%).

63,55% ý kiến cho rằng nhân sự của ngành y tế Đồng Nai rất thiếu, thể hiện ở tình trạng quá tải của các bệnh viện (84,23%).

Vấn đề đào tạo theo địa chỉ để có đủ nhân lực cần được quan tâm (62,2%).

Trong tình hình hiện nay, 97% ý kiến cho rằng nên trao quyền chủ động cho đơn vị điều phối công việc và số lượng nhân sự sao cho phù hợp, có hiệu quả.

Nên có những chính sách ưu đãi hợp lý cho CBYT, nhất là vấn đề lương, về vùng sâu xa công tác. 71,9% cán bộ quản lý cho rằng khó tuyển dụng do lương thấp.

Trình độ nhân viên y tế được các nhà quản lý đánh giá có đạo đức nghề nghiệp, đa số yêu nghề (88,7%), tuy nhiên, trình độ chuyên môn không cao (70%).

Đa số (95%) CBYT đều muốn có điều kiện nâng cao trình độ để phục vụ ngành, đào tạo chuyên môn nên gắn với đào tạo về quản lý (87%).

Nên có kế hoạch đào tạo thường xuyên (81,3%).

KẾT LUẬN

1. Số lượng, trình độ và cơ cấu CBYT của tỉnh Đồng Nai năm 2010.

Bác sỹ/10.000 dân: 4,9; điều dưỡng/bác sỹ: 2,09/1.

Bác sỹ tập trung ở tuyến tỉnh 68,74%, tuyến huyện 20,74% và 10,82% phường xã.

Điều dưỡng 70,17% ở tuyến tỉnh, 18,38% ở tuyến huyện và 11,45% ở tuyến phường xã.

Hộ sinh Đồng Nai có tỷ lệ: 44,66% ở tuyến tỉnh, 24,09% tuyến huyện và phường xã 31,25%.

- Điều dưỡng có trình độ đại học cao đẳng chiếm 6,6%; trung cấp 85,7% và sơ cấp 7,7%.

- Hộ sinh có trình độ đại học cao đẳng: 3,9%; trung cấp 91,5% và sơ cấp 4,6%.

Số lượng bác sỹ/10.000 dân còn thiếu nhiều, tỷ lệ điều dưỡng/bác sỹ của Đồng Nai còn thấp so với tiêu chí của Bộ Y tế và của Nghị quyết 9 Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đề ra. Điều này đòi hỏi phải có kế hoạch đào tạo và chính sách thu hút nguồn nhân lực phù hợp.

CBYT có trình độ thấp, đa số tập trung ở tuyến tỉnh, cho thấy cần phải có chế độ đào tạo liên thông để đảm bảo chất lượng khám và điều trị bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở.

2. Nhu cầu nhân lực y tế tại tỉnh Đồng Nai 2011 - 2015.

- Nhu cầu bác sỹ cần thêm 748 người.

- Số điều dưỡng cần cho năm 2015 là 4.386 người.

Phát triển ngành y tế là phát triển đồng bộ trên ba lĩnh vực: nguồn nhân lực, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, trong đó nguồn nhân lực y tế có vai trò quyết định. Việc nghiên cứu quản lý nguồn nhân lực y tế nhằm tạo ra đủ một đội ngũ lao động y tế có tay nghề giỏi, có tiềm năng tự phát triển và đạo đức tốt, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Trong phạm vi nghiên cứu của mình, chúng tôi hy vọng có thể khái quát tình hình nhân sự và nhu cầu nguồn nhân

lực của toàn ngành y tế tỉnh hiện tại và thời gian tới, góp phần đánh giá thực trạng, từ đó xây dựng phát triển nhân lực toàn ngành theo tiêu chuẩn chung của Bộ Y tế và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từ nay đến 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nghị Quyết 04-NQ/HN-TN, ngày 14 tháng 1 năm 1993 của Ban chấp hành TW Đảng khóa VII về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. 1993.
2. *Ban Khoa giáo TW*. Tình hình cơ cấu CBYT một số nước châu Á và thế giới. 2004.
3. *Bộ Y tế*. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực y tế. 2001, tr.151-167.
4. *Bộ Y tế*. Các chính sách và các giải pháp thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu. 2002.
5. *Bộ Y tế*. Niên giám thống kê. 2002, 2005.
6. *Bộ Y tế - Bộ Nội vụ*. Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV, ngày 05/06/2007 về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà nước. 2007.
7. *Đặng Vạn Phước*. Nhận định sơ bộ về tình hình nhân lực y tế các tỉnh - thành phố phía Nam. 2008.
8. *Đinh Thanh Huệ*. Phương pháp dịch tễ học. Nhà xuất bản Y học. 2004.
9. *Sở Y tế Đồng Nai*. Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế. 2008.
10. *Từ Thanh Chương*. Nhân lực y tế tại tỉnh Đồng Nai: thực trạng, nhu cầu và các kiến nghị. 2008.